

BÁO CÁO
Tổng kết việc triển khai thực hiện
công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa lễ hội Xuân 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4492/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm ban hành Kế hoạch số 89/KH-BCĐ ngày 11/12/2019 về việc Thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Các Sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể trong tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân 2020.

- Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tăng cường triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân 2020 trên địa bàn quản lý.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông:

Các đơn vị, địa phương đã tăng cường tổ chức các chiến dịch truyền thông về ATTP vào dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân 2020 bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị và phối hợp tuyên truyền cho các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng.

Ngày 17/12/2019, Sở Y tế đã phối hợp với Trung tâm Tin học Công báo Văn phòng UBND tỉnh tổ chức buổi giao lưu trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh với chủ đề: “Bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân năm 2020”.

Bảng. Hoạt động thông tin tuyên truyền

STT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/ phạm vi bao phủ
1	Họp cộng tác viên báo chí	-	-
2	Nói chuyện chuyên đề	180	1.650
3	Tập huấn	-	-
4	Hội thảo	-	-
5	Phát thanh: tỉnh	-	-
	Phát thanh: huyện	123	Toàn huyện
	Phát thanh: xã/phường	443	Toàn xã
	Phát thanh: thôn/ bản	-	-
6	Truyền hình: tỉnh	20	Toàn tỉnh
7	Báo viết: tỉnh	-	-
	Báo viết: huyện	-	-
	Bản tin: xã/phường	21	-
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu	145	Toàn tỉnh
	- Tranh áp - phích	120	Toàn tỉnh
	- Tờ gấp	1.245	Toàn tỉnh
	- Băng, đĩa hình	11	Toàn tỉnh
	- Băng, đĩa âm	11	Toàn tỉnh
	- Tờ rơi	5.113	-
9	Hoạt động khác: Buổi giao lưu trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh	01	Toàn tỉnh

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra:

a) Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra:

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra được thành lập: 167 đoàn.

Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh: Liên ngành 03 đoàn, chuyên ngành 01 đoàn.
- Số đoàn kiểm tra tuyến huyện: Liên ngành 13 đoàn, chuyên ngành 01 đoàn.
- Số đoàn kiểm tra tuyến xã: Liên ngành 149 đoàn.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm của cơ sở (Số liệu ở Phụ lục 1 kèm theo).

c) Các nội dung vi phạm chủ yếu và kết quả kiểm nghiệm mẫu (Số liệu ở Phụ lục 2 kèm theo).

III. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

TT	Chỉ số	Năm 2020 (Từ 15/01 - 25/3)	Số cùng kỳ 2019	So sánh
1	Số vụ (vụ)	0	01	So với cùng kỳ năm 2019, tỉ lệ vụ ngộ độc giảm, không có vụ nào xảy ra trên địa bàn tỉnh
2	Số mắc (ca)	0	14	
3	Số chết (người)	0	0	
4	Số đi viện (ca)	0	0	
5	Nguyên nhân	0	Vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> trong món Gỏi hải sản	

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Công tác thông tin giáo dục truyền thông về bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân được thực hiện thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như kiến thức trong việc lựa chọn, bảo quản, kinh doanh, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm, góp phần giảm thiểu ngộ độc thực phẩm; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết, lễ hội.

Đa số các cơ sở được kiểm tra đều đảm bảo các điều kiện ATTP theo quy định. Trong đó số cơ sở được kiểm tra là 1.606 cơ sở, số cơ sở đạt là 1.579 cơ sở (tỷ lệ 98,3%). Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thường xuyên vệ sinh cơ sở; người lao động được khám sức khỏe và xác nhận tập huấn kiến thức về ATTP, có trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và thực hành ATTP đúng theo quy định; nguồn nước sử dụng bảo đảm an toàn và được kiểm nghiệm định kỳ; nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm sử dụng trong sản xuất chế biến thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng...

2. Tồn tại:

Bên cạnh các cơ sở chấp hành tốt công tác bảo đảm ATTP, thì vẫn còn một số cơ sở chưa thực hiện đúng các quy định về ATTP. Qua thanh, kiểm tra có 18 cơ sở vi phạm bị xử lý với tổng số tiền phạt là 55.300.000 đồng, 09 cơ sở có vi phạm nhưng không bị xử lý, chỉ nhắc nhở. Cơ sở có vi phạm nhưng chỉ nhắc nhở chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ thuộc tuyến xã quản lý, không có đăng ký kinh doanh, địa chỉ không ổn định, mức nhu nhập thấp; sản xuất, kinh doanh theo mùa vụ vì vậy khó áp dụng các chế tài xử phạt.

Một số hành vi vi phạm chủ yếu bị xử lý:

- Điều kiện vệ sinh cơ sở: 06 cơ sở vi phạm.
- Điều kiện trang thiết bị dụng cụ: 03 cơ sở vi phạm.
- Điều kiện về con người: 12 cơ sở vi phạm.
- Vi phạm về công bố sản phẩm: 01 cơ sở vi phạm.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra đã tiến hành thực hiện 102 test nhanh chất lượng sản phẩm thực phẩm tại cơ sở và cho kết quả âm tính 102 mẫu. Các chỉ tiêu test nhanh chủ yếu là hàn the, phẩm màu, foocmon.

V. KIẾN NGHỊ

1. Ban chỉ đạo Trung ương:

Chỉ đạo các Bộ, ngành tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý ATTP tại địa phương.

2. Ban chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố:

- Kiện toàn kịp thời Ban chỉ đạo tuyến huyện và tuyến xã theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP. Ban chỉ đạo phải có quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

- Bố trí kinh phí phù hợp cho hoạt động quản lý ATTP ở địa phương, nhất là công tác kiểm tra ATTP.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về ATTP để các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng theo Luật An toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện hành vi vi phạm về ATTP, yêu cầu thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở vi phạm trên địa bàn mình quản lý theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- UBND TTQ Việt Nam tỉnh;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Chi cục ATVSTP;
- Phòng Y tế các huyện, tx, tp;
- TTYT các huyện, tx, tp;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TRƯỞNG BAN
BCĐ LIÊN NGÀNH TỈNH VỀ ATTP
Nguyễn Văn Trung**

Phụ lục 1. Kết quả thanh tra, kiểm tra, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm của cơ sở
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /3/2020 của Sở Y tế Bình Định)

Bảng 1. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Hoạt động	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh				Tổng cộng			
	SXCB	KDTP	DVAU	Cộng	SXCB	KDTP	DVAU	Cộng	SXCB	KDTP	DVAU	Cộng	SXCB	KDTP	DVAU	Cộng
Số cơ sở được thanh, kiểm tra	13	376	829	1.218	61	80	151	292	17	39	40	96	91	495	1.020	1.606
Số cơ sở đạt	13	376	822	1.211	55	78	144	277	16	38	37	91	84	492	1.003	1.579
Tỷ lệ đạt (%)	100	100	99,2	99,4	90,2	97,5	95,4	94,9	94,1	97,4	92,5	94,8	92,3	99,4	98,3	98,3

Bảng 2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ% so với cs được thanh, kt	Số lượng	Tỷ lệ% so với cs được thanh, kt	Số lượng	Tỷ lệ% so với cs được thanh, kt	Số lượng	Tỷ lệ% so với cs được thanh, kt
1	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	1.218		292		96		1.606	
2	Số cơ sở có vi phạm	7	0,6	15	5,1	5	5,2	27	1,7
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	0	0	13	4,5	5	5,2	18	1,1
3.1. Hình thức phạt chính:									
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số cơ sở bị phạt tiền	0	0	13	4,5	5	5,2	18	1,1
	Tổng số tiền phạt			39.300.000 đồng		16.000.000		55.300.000	
3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả									
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở khắc phục về nhãn	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số loại tài liệu quảng cáo có bị đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Các xử lý khác	0	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0	0	0	0	0	0	0

II	Xét nghiệm nhanh	95	0	0	7	0	0	102	0	0
	Cộng	95	0	0	7	0	0	102	0	0